TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 36/2018/HSPT
Ngày: 30-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**;

Các Thẩm phán: + Ông **Huỳnh Văn Ngoan**;

+ Ông **Trần Văn Đạt**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Quốc Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Đinh Quốc Tr, sinh năm 1993, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp Tân H, xã Tân Hội Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Thành T và bà Nguyễn Thị E; Bị cáo có vợ tên Dương Thị Phương G và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quốc Tr*: Luật sư **Dương Thị Kim Loan** – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

* Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/9/2014 Phạm Văn Nh một mình đón xe khách từ xã Phú M, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang đi về nhà. Khi đến cầu vượt số 9 thì Nh xuống xe và đi bộ vào nhà của Đinh Quốc Tr chơi. Ở nhà Tr được một lúc, Nh đi qua nhà của bà Nguyễn Thị Phong L với mục đích ban đầu là để

hái trái me ăn nhưng đến nơi thấy bà L đóng cửa không người trông coi nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp.

Nh đến cái võng trước cửa nhà của bà L nằm quan sát xung quanh và sau đó đi vòng ra phía sau nhà dùng tay kéo tấm gỗ cửa sau bung ra và chui vào trong nhà. Vào được bên trong nhà, Nh đi đến vị trí nhà bếp lấy 01 con dao và 01 cái kéo rồi đi lên nhà trên và vào phòng ngủ của bà L dùng dao và kéo cạy cửa tủ phòng ngủ lấy ở ngăn trên cùng 1.800USD (gồm 18 tờ, mỗi tờ mệnh giá 100USD) để trong cái bóp nữ màu xám – đen, lấy ở ngăn tủ nhỏ phía dưới 01 chiếc nhẫn trơn, 01 chiếc nhẫn có hột nhưng bị hư, 02 chiếc lắc đeo tay của nữ, 900USD (gồm 09 tờ, mỗi tờ 100USD), số tiền Việt Nam khoảng 2.000.000 đồng. Sau khi lấy xong tài sản, Nh để lại con dao và kéo tại hiện trường và đi ra ngoài quay lại nhà của Tr.

Đến nhà của Tr, Nh nhờ Tr chở đi tỉnh Long An mua xe. Tr đồng ý và mượn xe môtô biển số 63B3-368.04 của Đỗ Thành Nhân chở Nh đi. Trên đường đi, Nh có nói cho Tr biết là mới trộm được tài sản nhưng không nói rõ trộm của ai. Nh kêu Tr dừng xe trước tiệm vàng Thế H 2 tại số 02, Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân A, tỉnh Long An để Nh vào bán 01 chiếc nhẫn trơn được 12.000.000 đồng, tiếp tục Nh kêu Tr chở đến tiệm vàng Thế H 3 tại số 11 Nguyễn Trung T, phường 2, thành phố Tân A, tỉnh Long An bán 02 chiếc lắc được 12.000.000 đồng, sau đó quay lại tiệm vàng Thế H 2 bán 01 chiếc nhẫn có hột bị hư được 2.600.000 đồng.

Sau khi bán xong số vàng, Tr chở Nh đi ăn và quay về khu tái định cư Tân Hương mua ma túy sử dụng cùng các đối tượng tên Q, C, Q1. Đến chiều cùng ngày, Tr chở Nh đến cửa hàng xe Thanh H1 tại số 150-152 Nguyễn Đình C, phường 3, thành phố Tân A, tỉnh Long An mua 01 xe môtô biển số 62K1-071.20 giá 12.000.000 đồng. Số tài sản còn lại, Nh dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, cho Tr mượn 1.000.000 đồng, gửi cho Tr 1.000 USD và cho T mượn 1.000.000 đồng và gửi cho T 01 cái bóp trong đó có 2.030.000 đồng, 900USD và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 62K1-071.20.

Vật chứng thu giữ: 01 sim điện thoại di động (của Nh bỏ lại hiện trường), 01 con dao bằng kim loại màu đen, cán tròn, mũi nhọn, chiều dài 43cm, 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, mũi bị gãy (của bà L thu tại hiện trường), 01 chiếc xe môtô biển số 62K1-071.20 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 bóp da nam (do T giao nộp), 01 tờ giấy ghi ngày 16/9/2014 (mặt sau có chữ ký và ghi họ tên Ngô Thanh T); 600 USD (do Tr giao nộp), số tiền 25.400.000 đồng (do Tr và T giao nộp), 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung, số tiền 39.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho người bị hại bà Nguyễn Thị Phong L gồm 01 con dao, 01 cái kéo, 600USD, số tiền 25.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 103/KL-HĐĐG ngày 15/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang kết luận: vàng và 3.000USD có tổng giá trị là 102.049.950 đồng.

Đinh Quốc Tr thừa nhận biết rõ số vàng và tiền USD (đô la Mỹ) do Phạm Văn Nh trộm cắp khi bán vàng tại tiệm vàng thứ 2. Do vậy, Đinh Quốc Tr phải

chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chở Nh đi tiêu thụ đối với 02 lần bán vàng sau gồm 02 chiếc lắc và 01 chiếc nhẫn với giá trị là 24.092.950 đồng và hành vi chứa chấp tài sản là 1.000USD tương đương 21.155.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Quốc Tr** phạm tội *"**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**" và tội "**Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có**"*.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quốc Tr 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", **06 (sáu) tháng tù** về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 11/12/2017, bị cáo **Đinh Quốc Tr** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, với mức hình phạt mà tòa đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo mới phạm tội lần đầu nên bị cáo xin tòa cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viên kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tr thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về 02 tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo phạm một lúc 02 tội nên với mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **Đinh Quốc Tr 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", **06 (sáu) tháng tù** về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 12 (mười hai) tháng tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được chứng cứ giảm nhẹ nào mới, vì vậy không có căn cứ nào để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Từ những phân tích này đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ

nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng người, đúng tội không oan sai, tuy nhiên sau khi Tòa án huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang xét xử xong bị cáo đã chấp hành xong hình phạt mà tòa đã tuyên. Nay Bản án bị hủy do áp dụng pháp luật sai, lỗi này là của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang chứ không phải lỗi của bị cáo. Vì vậy, nay Tòa án lại đem vụ án ra xét xử như vậy vô hình chung bị cáo phạm tội một lần mà lại bị xét xử hai lần. Do bị cáo đã chấp hành xong bản án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo đã chấp hành xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo Tr khai nhận, bị cáo biết rõ số vàng và tiền USD (đô la Mỹ) là do Phạm Văn Nh trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn chở Nh đi tiêu thụ 02 chiếc lắc và 01 chiếc nhẫn với tổng giá trị là 24.092.950 đồng và cất giữ 1.000 USD (đô la Mỹ) tương đương với 21.155.000 đồng tiền Việt Nam đồng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về 02 tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ đúng người, đúng tội. Ngày 16/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 50, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Quốc Tr 09 (chín) tháng tù** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", **09 (chín) tháng tù** về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là **18 (mười hai)** tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** tháng. Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ–HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn về áp dụng Điều 60 BLHS về án treo. Do vậy, Uỷ ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét lại bản án theo trình tự

giám đốc thẩm. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 20/2017/HS – GĐT ngày 13/2/2017 đã tuyên Hủy một phần Bản án HSST số 90/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Quốc Tr. Do khi xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng pháp luật không đúng, bởi vì tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ –HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn về áp dụng Điều 60 BLHS về án treo quy định :

" 2. Không cho hưởng án treo nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a/…

b/Bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội;"

Như vậy Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Vì vậy để sửa sai, Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang đã đưa vụ án ra xét xử lại là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải thiết phải xử phạt nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ án này trong cùng một lần, bị cáo bị cáo phạm vào 02 tội, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ –HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn về áp dụng Điều 60 BLHS về án treo, thì không thể cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới hơn so với cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nào để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Như đã phân tích ở phần trên xét đề nghị của người bào chữa cho bị là là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Quốc Tr

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quốc Tr 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", **06 (sáu) tháng tù** về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
-Phòng KTNV & THAHS;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND huyện Châu Th;
- VKSND huyện Châu Th;
- Công an huyện Châu Th;
- THADS huyện Châu Th;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Hằng